

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 32/TB-TA, ngày 13/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tuấn D**, tên gọi khác: không

Sinh ngày: 10/11/1997, tại: Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ R, phường HN, quận DK, Thành phố Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tự do

Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1975

Con bà: Vũ Thị Phương A, sinh năm 1976

Gia đình có 2 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2002, lớn nhất là bị can.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/12/2022, bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Hồng N; địa chỉ: D đường NT, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
2. Bà Lương Thị Hương D1; địa chỉ: số Q đường CB, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
3. Ông Nguyễn Hoài N; địa chỉ: số W đường TH, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
4. Ông Nguyễn Đăng K; địa chỉ: số R đường HB, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
5. Ông Nguyễn Vũ H; địa chỉ: số C đường CT, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
6. Chị Lê Thị Hoàng D4; địa chỉ: B đường CT, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
7. Anh Nguyễn Văn H6; địa chỉ: tổ Z AS, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
8. Ông Mai Văn P; địa chỉ: số T đường BTX, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
9. Bà Ninh Thị Lệ X; địa chỉ: thôn HH, xã NG, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
10. Anh Thái Quốc V; địa chỉ: số Y đường PCT, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
11. Anh Hoàng Văn Th; địa chỉ: tổ 4, phường Hoà Nghĩa, quận D Kinh, Thành phố Hải Phòng

- Người làm chứng:

1. Chị Doãn Thị H1; địa chỉ: TV, thị trấn NB huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
2. Chị Huỳnh Thùy Như Y; địa chỉ: tổ P LVT, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn D, Vũ Huy B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) quen biết nhau và tổ chức cho vay lãi nặng trên địa bàn thành phố Đà Lạt từ tháng 6/2020. Để tìm người cho vay, D, B lên mạng xã hội tìm mua thông tin về tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại rồi chủ động liên lạc tìm người có nhu cầu vay vốn để tiếp cận cho vay. Từ tháng 8/2020, Hoàng Văn Th là bạn cùng quê với D lên Đà Lạt chơi và xin làm thuê cho D, B bằng cách đòi tiền vay thì được D, B đồng ý. Sau khi làm thuê cho D, B, Hoàng Văn Th đem tiền cá nhân ra cho một số người vay để thu lợi bất chính. Đến tháng 10/2020, Thái Quốc V xin đi thu tiền vay thì được B, D, Th đồng ý. Các đối tượng này thuê nhà tại địa chỉ 40 Trương Văn Hoàn, Phường 9, Đà Lạt để làm chỗ ở, sau đó sử dụng địa điểm này thuê Doãn Thị H1,

Huỳnh Thùy Như Y dùng điện thoại liên lạc với nhiều người khác để tìm người có nhu cầu vay tiền. Sau khi xác định người có nhu cầu vay tiền, những đối tượng nữ tư vấn rồi đưa danh sách cho D, B, Th, V để các đối tượng này trực tiếp làm việc, xác minh với người vay rồi làm thủ tục vay tiền. Vũ Huy B phân công cho Hoàng Văn Th và Thái Quốc V lưu trữ hồ sơ người vay tiền, gọi điện nhắc trả nợ và trực tiếp thu tiền của người vay nộp lại cho D, B. V và Th được D, B trả công theo số lượng tiền thu được, tổng cộng mỗi tháng Th, V thu được từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Khi cho vay, các đối tượng yêu cầu người vay tiền viết giấy vay và giữ các giấy tờ như: Giấy CMND, sổ hộ khẩu, bằng lái xe, giấy khai sinh.... mục đích để đảm bảo việc trả nợ của người vay với mức lãi suất từ 21% - 72%/tháng/khoản vay.

Ngày 27/11/2020, khi Hoàng Văn Th và Thái Quốc V thu tiền lãi của chị Lương Thị Hương D1 tại 16 Lý Nam Đế, Phường 9, thành phố Đà Lạt thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án.

Tang vật thu giữ:

- 03 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng là số tiền gốc, lãi do bà Lương Thị Hương D1 trả cho Th và V vào ngày 27/11/2020 bị phát hiện bắt quả tang;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 số seri 357382046217783 có gắn sim số 0917.405.904;
- 23 bộ hồ sơ vay tiền của 23 người gồm: Văn Thành B, Tạ Hữu T1, Đinh Thị V1, Chu Thị H3, Đinh Hữu Q, Đào Lê Ngọc Tr, Lê Thị H4, Lê Thị Hồng N, Lương Thị Hương D1, Nguyễn Hoài N, Lò Thiều Mai Tr1, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Vũ H, Ninh Thị Lệ X, Trần Thị Thanh Tr2, Phạm Thị Ng, Vũ Anh T2, Lê Thị Hoàng D4, Nguyễn Văn H6, Trần Thị Kim L1, Mai Văn P, Lê Thị Thanh H5, Đỗ Tiến D1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và làm việc của Hoàng Văn Th, Thái Quốc V, Cơ quan điều tra thu được:

- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen – số Imei: 35454010097781;
- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen – số Imei: 354540100973749;
- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen – số Imei: 354540100978706;
- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ – số Imei: 354540101010103;
- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ – số Imei: 354540101008800;
- 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ – số Imei: 354540101008628;
- 05 cuốn vở có kích thước 20,5 cm x 15,5 cm;
- 01 thùng chứa các tờ giấy (Loại giấy A3, A4) danh bạ điện thoại của các khách hàng;
- 14 tờ giấy A4 có nội dung giới thiệu hình thức cho vay tiền, mức lãi suất.

Thu giữ của Hoàng Văn Th:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen – Imei: 355315088965093;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam – Imei: 355862017148408;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu vàng – Imei: 357265096702996;
- 01 căn cước công dân tên Hoàng Văn Th;
- 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 9704368620637843011 tên Hoàng Văn Th;
- 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704162468701683 tên Hoàng Văn Th

Thu giữ của Thái Quốc V:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen – Imei: 353050095090203;
- 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 màu đen – Imei: 357418/04/487418/1;
- 01 căn cước công dân tên Thái Quốc V;
- 01 thẻ ngân hàng MB Bank số 9704222064677073 tên Thái Quốc V.

Ngày 06/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Th, Thái Quốc V về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, đồng thời tách hành vi của Phạm Tuấn D để điều tra xử lý sau.

Đến ngày 05/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố bị can đối với Phạm Tuấn D. Quá trình điều tra D bỏ trốn nên cảnh sát điều tra ra lệnh truy nã, đến ngày 23/8/2022 thì phục hồi điều tra do Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt được bị can.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 08/2020 đến tháng 12/2020, Phạm Tuấn D đã cho 09 người vay tiền cụ thể như sau:

1. Lê Thị Hồng N, trú tại: D9-C5 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 4, thành phố Đà Lạt vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 14/9/2020 chị N vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, lãi suất là 38%/ tháng, đã tất toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 6/10/2020, chị N vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, lãi suất là 38%/ tháng, đã tất toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng.

- Lần 3: Ngày 25/10/2020, chị N vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, lãi suất là 38%/ tháng, đã tất toán. Chị N đã trả được đã trả xong khoản vay này. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng.

- Lần 4: Ngày 20/11/2020, chị N vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 24 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, không thu phí dịch vụ, lãi suất là 25%/tháng. Chị N đã trả được 5 ngày với với số tiền 2.500.000 đồng, còn nợ lại 7.916.667đ. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 388.889 đồng.

2. Lương Thị Hương D1, trú tại: số 87 đường Cao Bá Quát, Phường 7, thành phố Đà Lạt: Ngày 28/10/2020, D1 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong 35 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, phí dịch vụ là 500.000 đồng, lãi suất là 39%/ tháng. Chị D1 đã trả được 31 ngày với số tiền là 12.400.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 1.142.857 đồng. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 3.870.635 đồng.

3. Nguyễn Hoài N, trú tại: số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Đà Lạt vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 24/9/2020, anh N vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, lãi suất là 46%/ tháng, đã tắt toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 3.855.556 đồng.

- Lần 2: Ngày 21/10/2020, anh N vay 15.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng, phí dịch vụ là 1.400.000 đồng, lãi suất là 45%/tháng. Anh N đã trả được 21 ngày với số tiền 15.750.000 đồng, còn nợ lại 2.884.615 đồng tiền gốc. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 4.859.615 đồng.

4. Nguyễn Đăng K, trú tại: số 38/17 đường Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt: Ngày 24/10/2020, anh K vay 5.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, lãi suất 58%/ tháng. Anh K đã trả được 2 ngày với số tiền là 500.000 đồng, còn nợ lại 4,615,385 đồng tiền gốc. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1.109.829 đồng.

5. Nguyễn Vũ H, trú tại: số 45C đường Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 20/8/2020, anh H vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 27 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, phí dịch vụ là 2.000.000 đồng, lãi suất là 50%/ tháng, đã tắt toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 8.700.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 11/9/2020, anh H vay 25.000.000 đồng, trả góp trong 32 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, phí dịch vụ là 1.250.000 đồng, lãi suất là 31%/ tháng, đã tắt toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 7.805.556 đồng.

- Lần 3: Ngày 04/11/2020, anh H vay số tiền 25.000.000 đồng, trả góp trong 32 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, phí dịch vụ là 1.250.000 đồng, lãi suất là 31%/ tháng, đã tắt toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 7.805.556 đồng.

- Lần 4: Ngày 24/11/2020, anh H vay số tiền 25.000.000 đồng, trả góp trong 32 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, không thu phí dịch vụ, lãi suất là 26%/ tháng. Anh Hiệp đã trả được 9 ngày với số tiền 9.000.000 đồng, còn nợ số tiền

gốc là 17.968.750 đồng. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1.843.750 đồng.

6. Lê Thị Hoàng D4, trú tại: số 68B Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 07/8/2020, bà D4 vay 12.000.000 đồng, trả lãi mỗi ngày là 200.000 đồng, lãi suất là 50%/tháng. Bà D4 đã trả toàn bộ số tiền gốc 12.000.000 đồng và 10 ngày lãi với số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1.826.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/8/2020, bà D4 vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, phí dịch vụ là 2.000.000 đồng, lãi suất là 42%/ tháng, đã tất toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 6.722.222 đồng.

7. Nguyễn Văn H6, trú tại: tổ 21 An Sơn, Phường 4, thành phố Đà Lạt: Ngày 24/11/2020, anh H6 vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, lãi suất là 40%/ tháng. Anh H6 đã trả góp được 3 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 17,692,308 đồng. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1,658,974 đồng.

8. Mai Văn P, trú tại: số 51/1 đường Bùi Thị Xuân, Phường 2, thành phố Đà Lạt vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 21/8/2020, anh P vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, không thu phí dịch vụ, lãi suất là 35%/tháng, đã tất toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1.427.778 đồng.

- Lần 2: Giữa tháng 10/2020, anh P vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, không thu phí dịch vụ, lãi suất là 35%/ tháng, đã tất toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1,427,778 đồng.

- Lần 3: Đầu tháng 11/2020, anh P vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, không thu phí dịch vụ, lãi suất là 35%/ tháng. Anh P đã trả góp được tổng cộng 23 ngày với số tiền là: 5.750.000 đồng, còn nợ gốc là 576.923 đồng. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 1.263.034 đồng.

9. Ninh Thị Lệ X, trú tại: thôn Hiệp Hòa, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 30/8/2020, chị X vay 30.000.000 đồng, trả góp trong 26 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, phí dịch vụ là 3.000.000 đồng, lãi suất là 46%/ tháng, đã tất toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 11.566.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/10/2020, chị X vay 25.000.000 đồng, trả góp trong 28 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, phí dịch vụ là 2.000.000 đồng, lãi suất là 21%/tháng, đã tắt toán. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 4.611.111 đồng.

- Lần 3: Ngày 29/10/2020, chị X vay 20.000.000 đồng, số tiền lãi phải trả hàng ngày là 400.000 đồng, lãi suất là 60%/ tháng. Chị Xuân đã thanh toán đủ tiền gốc và 30 ngày tiền lãi. Số tiền thu lợi bất chính là 11.666.667 đồng.

- Lần 4: Ngày 5/11/2020, chị X vay 25.000.000 đồng, số tiền lãi phải trả hàng ngày là 375.000 đồng, lãi suất là 45%/ tháng. Chị Xuân thanh toán được 20 ngày tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc. Số tiền D và các đối tượng thu lợi bất chính là 7.222.222 đồng.

Tổng số tiền Phạm Tuấn D thu lợi bất chính là 86.650.667 đồng.

Quá trình xét xử vụ án Hoàng Văn Th, Thái Quốc V, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử lý vật chứng tịch thu sung ngân sách nhà nước 06 điện thoại di động hiệu Forme, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 màu đen; trả lại cho Hoàng Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu vàng, 01 căn cước công dân tên Hoàng Văn Th, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 9704368620637843011 tên Hoàng Văn Th, 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704162468701683 tên Hoàng Văn Th; trả lại cho Thái Quốc V 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 01 căn cước công dân tên Thái Quốc V, 01 thẻ ngân hàng MB Bank số 9704222064677073 tên Thái Quốc V.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phạm Tuấn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có đối tượng Doãn Thị H1, Huỳnh Thuỳ Như Y được Phạm Tuấn D thuê làm công việc điện thoại tư vấn các khoản vay, mức lãi suất cho vay có vai trò giúp sức trong hoạt động cho vay. Tuy nhiên số tiền Hương giúp sức để các đối tượng thu lợi bất chính là 20.829.149 đồng, còn Ý chưa tư vấn được khoản vay nào, đồng thời Hương, Ý chưa có tiền án tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý đối với Doãn Thị H1, Huỳnh Thuỳ Như Y.

Đối với đối tượng Vũ Huy B, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đà Lạt ra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định Phạm Tuấn D cho anh Vũ Hoa Cường, sinh năm 1977, trú tại: số 117 Đông Tĩnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt vay với số tiền là 2.880.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng. D và anh Cường thỏa thuận anh Cường đóng tiền gốc trước cho D, sau đó mới đóng tiền lãi. Tổng số tiền gốc anh Cường đã chuyển cho D là 1.854.000.000 đồng, còn nợ 1.026.000.000 đồng nên không có căn cứ xử lý Phạm Tuấn D về hành vi cho vay lãi nặng đối với khoản vay này.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thu lợi bất chính không lớn, bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST, ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị tiếp tục duy trì các Lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo Phạm Tuấn D để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là chị Hương, chị Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: từ tháng 08/2020 đến tháng 12/2020, Phạm Tuấn D đã sử dụng số tiền gốc cho vay là 307.000.000 đồng để cho 09 người vay tiền, với lãi suất từ 21% - 72%/tháng/khoản vay, tương ứng mức lãi suất 252% đến 864%/ năm, cao hơn mức lãi suất vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 từ 12,6 đến 43,2 lần, thu lợi bất chính là 86.650.667 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Tuấn D phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, hiện nay hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của hai bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tiền mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ.

Bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự, số tiền thu lợi bất chính không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra, bị cáo đang bị tạm giam về một tội phạm khác, nên căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[6] Tiếp tục duy trì các Lệnh phong tỏa tài khoản của Phạm Tuấn D, số 31/CSĐT, ngày 02/12/2020; 32/CSĐT, ngày 02/15/2020; 33/CSĐT, ngày 02/12/2020; 34/CSĐT, ngày 02/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đà Lạt để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với khoản tiền dùng để cho vay và lãi suất theo quy định, về số tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí dịch vụ, số tiền người vay chưa trả đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST, ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Phạm Tuấn D phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục duy trì các Lệnh phong tỏa tài khoản số 31/CSĐT, ngày 02/12/2020; 32/CSĐT, ngày 02/15/2020; 33/CSĐT, ngày 02/12/2020; 34/CSĐT, ngày 02/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đà Lạt để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý